

Số: 22/TTr-HĐQT/2026

Đăk Lăk, ngày 25 tháng 08 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Về việc: Thông qua Báo cáo tài chính niên độ 2025-2026
(Bản tóm tắt)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Mía đường Đăklăk;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
- Căn cứ Báo cáo kiểm toán độc lập số: BC/BDO/2026.579, ngày 24/08/2026 của Công ty TNHH Kiểm toán BDO về việc kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/07/2025 đến ngày 30/06/2026 (năm tài chính 2025-2026) của Công ty cổ phần Mía đường Đăklăk.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua Báo cáo tài chính niên độ 2025-2026 (Bản tóm tắt) đã được Kiểm toán, với những nội dung cơ bản sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT: VND	
	Niên độ 2024-2025 (Từ 01/7/2024 – 30/6/2025)	Niên độ 2025-2026 (Từ 01/7/2025 – 30/6/2026)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	518.081.111.600	484.681.763.046
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	518.081.111.600	484.681.763.046
4. Giá vốn hàng bán	409.339.210.683	400.262.891.416
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	108.741.900.917	84.418.871.630
6. Doanh thu hoạt động tài chính	71.942.441.595	75.963.839.557
7. Chi phí tài chính	1.553.679.103	
8. Chi phí bán hàng	527.517.235	603.923.624
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.893.101.507	13.729.238.757
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	165.710.044.667	146.049.548.806
11. Thu nhập khác	1.585.837.743	1.610.783.768
12. Chi phí khác	63.177.718	90.022.672
13. Lợi nhuận khác	1.522.660.025	1.520.761.096
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	167.232.704.692	147.570.309.902
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.778.709.977	2.795.055.534
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	165.453.994.715	144.775.254.368
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	14.776	12.844

2 Bảng cân đối kế toán tóm tắt:

ĐVT: VND

Chỉ tiêu	30/6/2025	30/6/2026
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	569.766.927.940	604.041.183.564
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	321.790.547.878	358.069.146.988
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110.769.783.456	54.781.587.106
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	149.061.420.137	168.203.736.244
III. Hàng tồn kho	61.949.159.100	135.083.823.638
IV. Tài sản ngắn hạn khác	10.185.185	
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	247.976.380.062	245.972.036.576
I. Các khoản phải thu dài hạn		
II. Tài sản cố định	169.964.247.123	169.622.740.748
III. Tài sản dở dang dài hạn	128.636.364	167.461.364
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	69.669.489.375	69.669.489.375
V. Tài sản dài hạn khác	8.214.007.200	6.512.345.089
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	569.766.927.940	604.041.183.564
C. NỢ PHẢI TRẢ	34.431.996.191	37.030.997.447
I. Nợ ngắn hạn	34.431.996.191	37.030.997.447
II. Nợ dài hạn	0	
D. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	535.334.931.749	567.010.186.117
I. Vốn chủ sở hữu	535.334.931.749	567.010.186.117
1. Vốn góp của chủ sở hữu	109.600.000.000	109.600.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	89.014.066.780	89.014.066.780
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	336.720.864.969	368.396.119.337
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	171.266.870.254	223.620.864.969
- LNST chưa phân phối kỳ này	165.453.994.715	144.775.254.368

Trên đây là bản tóm tắt Báo cáo tài chính niên độ 2025-2026 (kỳ hoạt động từ 01/07/2025 đến 30/06/2026) của Công ty cổ phần Mía đường Đăklăk đã được kiểm toán (Báo cáo tài chính dạng đầy đủ đã được đăng tải tại Website Công ty: <https://miaduongdaklak.com>)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TK.HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Trần Ngọc Hiếu